

Số: 273/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 11 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 10972
	Ngày: 30/11/18
	Chuyên:

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội năm 2018 và giai đoạn 2016-2018

Thực hiện nội dung Công văn số 8508/NHNN-TD ngày 09/11/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018 và giai đoạn 2016-2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Đề phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong những năm qua và năm 2018, tỉnh Quảng Ngãi đã tích cực chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 40-CT-TW*) và Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 401/QĐ-TTg*), cụ thể:

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 1772-CV/TU ngày 20/4/2017 chỉ đạo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ các huyện, thành ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Công văn: số 2207/UBND-KTTH ngày 10/5/2016 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; số 567/UBND-KT ngày 07/02/2017 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo đối với tín dụng chính sách xã hội; số 2517/UBND-KT ngày 20/4/2017 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW Đảng về tín dụng chính sách xã hội yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, NHCSXH tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và số 1663/UBND-KT ngày 28/3/2017 đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số

40-CT/TW; ban hành Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐQT ngày 15/7/016 về Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và triển khai Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ vào ngày 11/5/2016.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 401/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

Bám sát nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW và Quyết định số 401/QĐ-TTg, Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở cơ sở; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

1. Hỗ trợ vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH:

- UBND tỉnh luôn quan tâm, hỗ trợ nguồn ngân sách đối ứng để mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động của chi nhánh với tổng số tiền gần 3.000 triệu đồng; UBND các huyện, thành phố quan tâm bố trí đất để xây dựng trụ sở làm việc cấp huyện.

Ngoài ra, hàng năm UBND tỉnh, huyện, thành phố bố trí nguồn vốn ngân sách ủy thác sang NHCSXH để cho vay cho vay giải quyết việc làm và các đối tượng chính sách khác. Đến nay, tổng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH các cấp trong tỉnh là 128.616 triệu đồng, tăng so 31/12/2015: 66.513 triệu đồng (*ngân sách tỉnh 100.718 triệu đồng, tăng so 31/12/2015: 49.242 triệu đồng, tăng so 31/12/2017: 32.291 triệu đồng; vốn ngân sách huyện, thành phố: 27.898 triệu đồng, tăng so 31/12/2015: 17.271 triệu đồng, tăng so 31/12/2017: 9.571 triệu đồng*).

2. Công tác chỉ đạo phối hợp, lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách với các chương trình, chính sách khác:

- Chỉ đạo NHCSXH tỉnh phối hợp với hội đoàn thể các cấp trong tỉnh, hàng năm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, triển khai kịp thời các chính sách, quy định mới, đảm bảo quản lý tốt nguồn vốn tín dụng chính sách và chuyển tải kịp thời nguồn vốn ưu đãi đến đối tượng thụ hưởng.

- Ban hành Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015 – 2020; Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá

nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo NHCSXH tỉnh phối hợp cùng Sở Xây dựng triển khai hiệu quả các chính sách về nhà ở đối với hộ nghèo; hàng năm phối hợp chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch nguồn vốn, đáp ứng đủ nhu cầu của đối tượng thụ hưởng. Đồng thời, chỉ đạo phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu giảm nghèo, nông thôn mới; đặc biệt hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả công tác xuất khẩu lao động, tạo việc làm trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác thông tin tuyên truyền:

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi đã thực hiện nhiều phóng sự, bản tin, bài viết về kết quả thực hiện chính sách tín dụng xã hội 15 năm qua trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Qua đó, đã tuyên truyền chính sách tín dụng ưu đãi đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đối với các đối tượng chính sách.

4. Công tác kiểm tra, kiểm soát:

Năm 2016-2018, công tác kiểm tra giám sát hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh được các ngành, các cấp từ TW đến địa phương quan tâm thực hiện, cụ thể:

- Năm 2016: Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát việc sử dụng Quỹ Giải quyết việc làm tình giai đoạn 2013-2016; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước tỉnh thực hiện thanh tra tại chi nhánh NHCSXH tỉnh; Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán tại NHCSXH tỉnh.

- Năm 2017: Đoàn giám sát Ban Dân tộc HĐND tỉnh thực hiện giám sát tại Chi nhánh tỉnh và 6 huyện nghèo 30a; Đoàn kiểm tra Chuyên đề của NHCSXH TW kiểm tra Chuyên đề tín dụng và xử lý nợ bị rủi ro

- Năm 2018: Đoàn kiểm tra toàn diện NHCSXH TW thực hiện kiểm tra tại chi nhánh NHCSXH tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

- Hàng năm, tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành, thực hiện kiểm tra giám sát Chương trình việc làm tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp (tỉnh, huyện) đều tham gia kiểm tra giám sát theo kế hoạch; đồng thời công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ luôn được Chi nhánh NHCSXH tỉnh quan tâm, chỉ đạo, hàng năm thực hiện kiểm tra 100% các đơn vị trực thuộc, ngoài ra, Chi nhánh NHCSXH tỉnh cũng thành lập các Đoàn kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất: kiểm tra công tác an toàn kho quỹ, Kiểm tra, giám sát việc xử lý nợ rủi ro, kiểm tra hoạt động tại Điểm giao dịch xã, kiểm tra chuyên đề kế toán, kiểm tra chuyên đề Tin học, công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu tín dụng.

Qua kiểm tra, giám sát cho thấy hầu hết các Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thành phố về cơ bản chấp hành nghiêm túc các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của NHCSXH, những thiếu sót về nghiệp vụ qua kết luận của các Đoàn Giám sát, Đoàn kiểm tra chuyên đề, Đoàn kiểm tra nội bộ, Chi nhánh NHCSXH tỉnh đã chỉ đạo chấn chỉnh, bổ sung những tồn tại, sai sót kịp thời.

5. Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi từ 2016-2018

Từ nguồn vốn TW và Ngân sách địa phương ủy thác, từ 2016 đến 31/10/2018 Chi nhánh NHCSXH tỉnh đã triển khai cho vay 80.860 lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách, với số tiền giải ngân 2.337 tỷ đồng (*năm 2018: 24.125 lượt hộ vay, số tiền 755 tỷ đồng*); đưa tổng dư nợ tín dụng chính sách do NHCSXH quản lý đến 31/10/2018: 3.053 tỷ đồng với 96.600 hộ còn dư nợ; tăng so 31/12/2015: 510 tỷ đồng (tăng 20%); so song với việc tăng trưởng tín dụng, chất lượng tín dụng cũng được quan tâm giữ vững, tỷ lệ nợ quá hạn giữ mức 0,3% (*không tăng, giảm so năm 2015*). Nguồn vốn tín dụng đã góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đáng kể vào chương trình nông thôn mới trên địa bàn.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC:

Bên cạnh, những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

1. Việc cân đối, bố trí nguồn vốn Ngân sách địa phương tại các huyện và tỉnh chuyển sang NHCSXH để cho vay tuy có tăng qua các năm, nhưng nhìn chung mức chuyển còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn của đối tượng, đặc biệt vay vốn để giải quyết việc làm cũng như chưa đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020.

2. Về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của các đơn vị NHCSXH cấp huyện từ khi thành lập được UBND tỉnh, huyện quan tâm, bố trí chuyển giao các trụ sở làm việc dôi dư, sau thời gian hoạt động đến nay đã xuống cấp, hư hỏng và thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính, nên phải chuyển trụ sở làm việc đến địa điểm mới. Đến nay nhiều trụ sở Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho hoạt động, tuy nhiên chưa có nguồn để đầu tư sửa chữa, xây dựng lại.

3. Một số Chủ tịch UBND cấp xã tham gia vào Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện chưa chú trọng đến công tác quản lý, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách, từ đó chưa phát huy hiệu quả đồng vốn tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh, vì vậy chất lượng tín dụng tại một số địa phương còn thấp, kéo dài, chưa kịp thời khắc phục.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN ĐẾN:

1. Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương các Tổ chức Hội, đoàn thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Quyết định số 401/QĐ-TTg. Trong đó tăng cường sự hỗ trợ nguồn vốn ngân sách ủy thác qua NHCSXH để cho vay (tập trung cho vay giải quyết việc làm), hỗ trợ kinh phí đối ứng trang bị cơ sở vật chất cho NHCSXH...

2. Tiếp tục có giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách, nâng cao chất lượng hoạt động tại Điểm giao dịch xã, củng cố nâng cao chất lượng Tổ tiết kiệm và vay vốn; tăng cường tổ chức tập huấn, phổ biến

quy trình nghiệp vụ, phối hợp với chính quyền địa phương và tổ chức Hội đoàn thể đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, rà soát phân tích, đánh giá nợ quá hạn, không chế không để phát sinh nợ quá hạn.

3. Thường xuyên kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi tại cơ sở, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những tồn tại, sai sót tại cơ sở, đặc biệt hạn chế thấp nhất trường hợp hộ vay sử dụng vốn sai mục đích, xâm tiêu chiếm dụng.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông, phối hợp với các cơ quan Báo, Đài Trung ương và địa phương thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt những chính sách tín dụng ưu đãi mới.

Chi đạo tập trung cơ sở vật chất, nhân lực đẩy nhanh tăng trưởng các chương trình tín dụng được giao hàng năm, đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách, không để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn, ~~đúng~~ đối tượng mà không được vay vốn, trong khi nguồn vốn cho vay tồn đọng, phải ~~trả~~ TW.

5. Xây dựng kế hoạch ~~đầu tư~~ các trụ sở Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiến nghị, đề xuất các Bộ, ngành tham mưu trình Chính phủ các nội dung sau:

1. Xem xét, hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách Nhà nước cùng với nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội cho hộ nghèo đảm bảo kinh phí để xây dựng nhà ở theo Quyết định 33 (nhà 167 giai đoạn 2); đồng thời nâng mức cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định 33 (*nhà 167 giai đoạn 2*) lên 50 triệu đồng (*vì hiện nay với mức vay 25 triệu đồng, người nghèo nhất là người nghèo ở các huyện miền núi 30a không đủ kinh phí để xây dựng được ngôi nhà đảm bảo theo tiêu chí quy định*).

2. Mở rộng đối tượng cho vay nhà phòng tránh bão lụt theo Quyết định 48 đối với các hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo nằm trong vùng ngập lũ (*chỉ cho vay đối với hộ nghèo*); đồng thời nâng mức cho vay đối với chương trình này lên 50 triệu đồng để hộ nghèo có đủ kinh phí xây dựng nhà phòng tránh bão lụt (*mức cho vay 15 triệu đồng và nguồn ngân sách hỗ trợ của Nhà nước còn thấp nên không đủ kinh phí để xây dựng nhà phòng tránh bão, lụt*).

3. Điều chỉnh thời gian để xác định cho vay đối với các hộ đã thoát nghèo, thoát cận nghèo tại các huyện miền núi 30a và hải đảo lên 5 năm (*theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh là 3 năm*), nhằm giúp cho các hộ tiếp tục được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi đầu tư phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo

bền vững và không tái nghèo trở lại.

4. Quan tâm bố trí nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm và nâng mức cho vay đối với hộ gia đình lên 70 đến 80 triệu đồng, để đáp ứng nhu cầu vốn của nhân dân trên địa bàn tỉnh (vì nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm rất lớn, hàng năm khoảng 100 tỷ đồng).

Nâng mức cho vay đối với chương trình hộ nghèo, cận nghèo và hộ thoát nghèo lên 70 đến 80 triệu đồng để đầu tư phát triển kinh tế (mức vay 50 triệu/hộ là không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế hiện nay).

5. Cần có cơ chế lãi suất ưu đãi dành riêng cho hộ nghèo, cận nghèo tại các huyện miền núi 30a và hải đảo, nhằm tạo điều kiện cho các hộ tại các vùng miền núi, hải đảo có điều kiện phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống, sớm thoát nghèo bền vững./.

Kính báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chỉ đạo./.

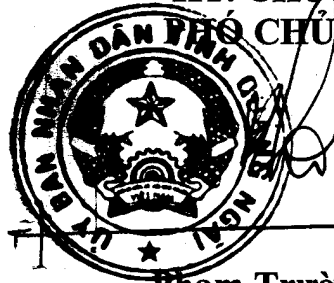
Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Ngãi;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTtoan199

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trường Thọ